

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5983**/EVNHCMC-KT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2014

V/v Sử dụng cáp ngầm 22(24)kV
do Công ty cổ phần dây cáp điện
Việt Nam sản xuất trên lưới điện
Tp.HCM.

Kính gửi : Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam

Căn cứ văn bản số 749/EVN-ĐLHCM-IV ngày 28/6/20014 của Công ty Điện lực Tp.HCM v/v Thông báo sử dụng cáp ngầm 24kV-3x50-240mm² của hãng CADIVI/Việt Nam sản xuất;

Phúc đáp văn bản số 3133/CV-TT ngày 19/8/2014 của Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam v/v Xác nhận cáp trung thế CADIVI hoàn toàn được phép sử dụng trên lưới điện Tp.HCM;

Tổng Công ty Điện lực Tp.HCM chấp thuận sử dụng cáp ngầm 22(24)kV do Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam sản xuất trên lưới điện Tp.HCM với các thông số kỹ thuật theo phụ lục: "Quy cách kỹ thuật cáp ngầm 22(24)kV do Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam sản xuất" đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc Công ty (để báo cáo);
- Công ty TNĐL TP.HCM;
- Các Công ty Điện lực khu vực;
- Lưu: VT, KT, PCT(05)

Đính kèm :

phụ lục: "Quy cách kỹ thuật cáp ngầm 22(24)kV do Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam sản xuất"

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Khiêm Tuấn

PHỤ LỤC
QUY CÁCH KỸ THUẬT CÁP NGÀM 22(24) kV DO CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM SẢN XUẤT

Stt	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Cỡ cáp				
			3x50	3x95	3x150	3x185	3x240
1	Tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm		IEC 60502-2	IEC 60502-2	IEC 60502-2	IEC 60502-2	IEC 60502-2
2	Ruột dây dẫn						
	Cấu tạo		Đồng mềm, xoắn đồng tâm & nén chặt (Circular Compacted - CC)				
	Điện trở một chiều ở 25°C (Điện trở một chiều ở 20°C - IEC 60228)	Ω/km	≤ 0,395 (≤ 0,387)	≤ 0,197 (≤ 0,193)	≤ 0,127 (≤ 0,124)	≤ 0,101 (≤ 0,0991)	≤ 0,0769 (≤ 0,0754)
3	Lớp bán dẫn của ruột dẫn điện						
	Vật liệu cấu thành		Hợp chất PE bán dẫn				
	Điện trở khối của lớp bán dẫn ở 90°C&130°C	Ωm	1000	1000	1000	1000	1000
	Độ dày trung bình tối thiểu	mm	0,8	0,8	0,8	0,8	0,8
	Độ dày tối thiểu tại một điểm bất kỳ	mm	0,64	0,64	0,64	0,64	0,64
4	Lớp cách điện						
	Vật liệu cấu thành		XLPE				
	Độ dày trung bình tối thiểu	mm	5,5	5,5	5,5	5,5	5,5
	Độ dày tối thiểu tại một điểm bất kỳ	mm	4,85	4,85	4,85	4,85	4,85
	Phóng điện cục bộ cực đại ở 22 kV (routine test và type test)	pC	5	5	5	5	5
		pC	10	10	10	10	10
	Độ bền cách điện tần số công nghiệp trong 4h (type test)	kV	50,8	50,8	50,8	50,8	50,8
	Điện trở tối thiểu của lớp cách điện ở 90°C	MΩ.km	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67
Mức xung cơ bản	kV	125	125	125	125	125	

PHỤ LỤC

QUY CÁCH KỸ THUẬT CÁP NGÀM 22(24) KV DO CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM SẢN XUẤT

Stt	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Cỡ cáp				
			3x50	3x95	3x150	3x185	3x240
5	Màng bán dẫn của lớp cách điện						
	Vật liệu cấu thành		Hợp chất PE bán dẫn				
	Điện trở khối của lớp bán dẫn ở 90°C&110°C	Ωm	500	500	500	500	500
	Độ dày trung bình tối thiểu của màng bán dẫn	mm	1,2	1,2	1,2	1,2	1,2
	Độ dày tối thiểu của màng bán dẫn	mm	0,96	0,96	0,96	0,96	0,96
	Mặt ngoài của màng bán dẫn được in liên tục dòng chữ		"LỚP BÁN DẪN: LOẠI BỎ KHI LÀM HỘP NỐI - ATTENTION: REMOVE WHEN CONNECTING"				
6	Lớp băng đồng						
	Cấu tạo		Quấn theo chiều xoắn ốc & chồng mí 12,5% bề rộng băng đồng.				
	Bề rộng của lớp băng đồng	mm	25÷40	25÷40	25÷40	25÷40	25÷40
	Bề dày của lớp băng đồng	mm	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
7	Phân biệt 03 lõi dây		Băng dây băng màu đỏ, xanh dương, vàng, cho cáp 03 ruột, đặt dưới lớp băng đồng				
8	Lớp chèn kín						
	Vật liệu cấu thành		Poly Propylene (PP)				
9	Băng quấn giữ						
	Vật liệu cấu thành		Gồm một hay nhiều lớp băng PET quấn xoắn ốc, chồng mí lên nhau				
10	Lớp vỏ đệm						
	Vật liệu cấu thành		PVC				
	Độ dày trung bình của lớp vỏ đệm	mm	1,6	1,6	1,7	1,7	1,8
	Độ dày tối thiểu tại một điểm bất kỳ	mm	1,28	1,28	1,36	1,36	1,44

PHỤ LỤC
QUY CÁCH KỸ THUẬT CÁP NGẦM 22(24) kV DO CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM SẢN XUẤT

Stt	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Cỡ cáp				
			3x50	3x95	3x150	3x185	3x240
11	Lớp giáp kim loại bảo vệ		Bằng 02 lớp băng thép quấn xoắn ốc, chồng mí lên nhau. (Double Steel Tape Armour - DSTA)				
	Vật liệu cấu thành		Bằng 02 lớp băng thép quấn xoắn ốc, chồng mí lên nhau. (Double Steel Tape Armour - DSTA)				
	Số lớp băng kim loại bảo vệ	no	2	2	2	2	2
	Chiều dày băng kim loại bảo vệ	mm	0,5	0,5	0,5	0,8	0,8
12	Lớp vỏ ngoài cùng		HDPE hay PVC				
	Vật liệu cấu thành		HDPE hay PVC				
	Độ dày trung bình	mm	2,9	3,1	3,4	3,5	3,7
	Độ dày nhỏ nhất	mm	2,365	2,535	2,79	4,125	3,045
	Cách ký hiệu trên cáp		Ít nhất phải có các ký hiệu: Hãng sản xuất, năm sản xuất, cấp điện áp, cỡ cáp				
	Đánh dấu chiều dài		Cáp được đánh số thứ tự cách khoảng mỗi mét chiều dài, số đánh dấu không được quá 06 chữ số, chiều cao của các chữ số này lớn hơn 5 mm.				
13	Dòng điện liên tục cho phép Dòng điện liên tục cho phép khi chôn trực tiếp được xác định với các điều kiện sau: - Nhiệt độ đất là 20°C - Nhiệt độ tối đa của ruột dẫn là 90°C - Điện trở nhiệt của đất là 1,5 Km/W - Độ chôn sâu là 0,8m	A	≥ 181	≥ 262	≥ 334	≥ 377	≥ 434

PHỤ LỤC

QUY CÁCH KỸ THUẬT CÁP NGẦM 22(24) kV DO CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM SẢN XUẤT

Stt	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Cỡ cáp				
			3x50	3x95	3x150	3x185	3x240
14	Dòng điện ổn định nhiệt trong 1s Dòng điện ổn định nhiệt trong 1s được xác định với các điều kiện sau: - Nhiệt độ của ruột dẫn là 90°C - Nhiệt độ cho phép khi ngắn mạch là 250°C		7,15	15	21,5	26,45	34,3